**Trường: THCS Long Biên Họ và tên giáo viên: Lương Thị Kim Yến**

**Tổ: Tự nhiên**

**Tiết 41\_Bài 34: PHÁT TÁN CỦA QUẢ VÀ HẠT**

**Môn: Sinh học; lớp 6A1,2,3,4.**

**Thời gian thực hiện: 45 phút**

 **I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giải thích được vì sao ở một số loài thực vật, quả và hạt có thể được phát tán xa.

- Nêu được : + Cách phát tán : Nhờ gió, nhờ động vật, nhờ người và tự phát tán.

 + Đặc điểm của quả và hạt phù hợp với cách phát tán.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng quan sát, phân tích, tổng hợp rút ra kiến thức.

- Kĩ năng hoạt động nhóm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục lòng yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thực vật.

**4. Năng lực:**

 - Năng lực tư duy sáng tạo, tự học, tự giải quyết vấn đề

- Năng lực phản hồi, lắng nghe tích cực, hợp tác trong quá trình thảo luận.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Chuẩn bị của GV : - Tranh H 34.1 ; Sgk. Bảng phụ

2. Chuẩn bị của HS : Tìm hiểu trước đặc điểm của một số loại quả và hạt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ**

1/ Hạt một lá mầm gồm các bộ phận:

A. Vỏ, phôi, phôi nhũ. B. Phôi, nhân, phôi mầm.

C. Bao, chồi, ruột. D. Vỏ, nhân, phôi nhũ.

2/ Chất dự trữ của cây 2 lá mầm chứâ ở:

A. Trong phôi nhũ. B. Trong vỏ hạt. C. Trong lá mầm. D. Trong rễ mầm.

**2. Bài học**

***A. Hoạt động mở đầu (5’)***

**- Mục tiêu**: ***Tạo tình huống/vấn đề học tập mà HS chưa thể giải quyết được ngay...kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.***

**B1**:GV hỏi: Em hiểu thế nào là phát tán?

HS trả lời: Khả năng được chuyển ra xa vị trí ban đầu

**B2:**GV: Chuẩn KT

**B3**:GV giới thiệu: Cây chỉ sống cố định 1 chỗ, nhưng quả và hạt thường được phát tán đi xa hơn nơi nó sống.

GV hỏi: Theo em có những yếu tố nào giúp quả và hạt phát tán đi xa như vậy?

HS: Trả lời

**B4:**GV: chuẩn KT, dẫn dắt vào bài học

***B. Hình thành kiến thức mới (27’)***

**- Mục tiêu:** ***Trang bị cho HS những KT mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập nêu ra ở HĐ Khởi động.***

Mở bài: Cây thường sống cố định ở một chỗ, nhưng quả và hạt của chúng lại được phát tán đi xa nơi nó sống.Yếu tố nào làm quả và hạt phát tán được? Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

***Hoạt động 1: Cách phát tán của quả và hạt***

**Mục tiêu:** Giải thích được vì sao ở một số loài thực vật, quả và hạt có thể được phát tán xa.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS |
| **B1**:GV yêu cầu HS quan sát hình 34.1 SGK/ 110**B2**:GV treo tranh H34.1 SGK**B3**: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn để hoàn thành bảng SGK/ 111**B4**:GV tổng kết ý kiến của HS , Chốt đáp án chuẩn.? Quả và hạt có những cách phán tán nào ?? Phán tán là gì ? | HS : quan sát hình 34.1 thấy rõ được đặc điểm của mỗi loại quả.- HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng SGK.Đại diện nhóm lên bảng điền. Nhóm khác nhận xét bổ sung.- Hs tự sửa lại nếu sai.Hs trả lời được.Có 3 cách phát tán.Phát tán là hiện tượng quả và hạt được chuyển đi xa nơi ở của nó. |

*Bảng đáp án chuẩn:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên quả và hạt | Cách phát tán của quả và hạt |
| Nhờ gió | Nhờ động vật | Tự phát tán |
| 12345678910 | Quả chòQuả cảiQuả bồ công anhQuả ké đầu ngựaQuả chi chiQuả thông (Hạt thông)Quả đậu bắpQuả cây xấu hổQuả trâm bầuQuả hoa sữa. | xxx | xxxx | xxx |

***Tiểu kết:*** Có 3 cách phát tán của quả và hạt :

- Tự phát tán.

- Phát tán nhờ gió

- Phát tán nhờ động vật

 Chú ý : còn phát tán nhờ con người

***Hoạt động 2: Đặc điểm thích nghi với cách phát tán quả và hạt***

**Mục tiêu:** Nêu được : + Cách phát tán : Nhờ gió, nhờ động vật, nhờ người và tự phát tán.

 + Đặc điểm của quả và hạt phù hợp với cách phát tán.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS |
| **B1**:GV: yêu cầu HS quan sát lại hình 34.1 sgk và dựa vào kết quả bảng/111, thảo luận nhóm nhỏ hoàn thành bài tập sau:- Điền đặc điểm thích nghi của quả và hạt với mỗi cách phát tán và lấy ví dụ.Gv kẻ bảng: **B2**:GV chốt đáp án chuẩn \* Liên hệ thực tế :? Giải thích hiện tượng quả dưa hấu trên đảo của Mai An Tiêm.? Ngoài các cách phát tán trên còn có cách phát tán nào khác không và bằng cách nào ?? Sự phát tán có lợi gì cho thực vật và con người.**B3**:GV yêu cầu HS rút ra kết luận đặc điểm của quả và hạt thích nghi với các cách phát tán. | HS quan sát hình 34.1 và thảo luận nhóm thống nhất ý kiến :- Đại diện HS trình bày, HS khác nhận xét bổ sung.- HS nêu được :- Nhờ ĐV, chim ăn mang hạt đến- Nhờ con người, vận chuyển đến các vùng miền khác nhau.- Phát tán được giống nòi. Đa dạng thực vật.- HS rút ra kết luận.  |

*Bảng kiến thức chuẩn:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cách phát tán | Nhờ gió | Nhờ động vật | Tự phát tán |
| Ví dụ quả và hạt | Quả chò, tràm, bồ công anh, hoa sữa | Qủa sim, ổi, dưa hấu, ké, trinh nữ,.. | Quả cải, chi chi, đậu, xà cừ, băng lăng, .. |
| Đặc điểm thích nghi | Có cánh hoặc túm lông nhẹ | Quả có nhiều gai, móc, quả động vật thường ăn, có hương thơm vị ngọt. | Vỏ quả có khả năng tự tách hoặc nứt ra để hạt rơi ra ngoài. |

\* Ghi nhớ :SGK trang 112

**C. Hoạt động luyện tập**

***- Mục tiêu:*** *Giúp HS hoàn thiện KT vừa lĩnh hội được.*

- GV đưa bài tập:SGK trang 112

**D. Hoạt động vận dụng**

**- Mục tiêu**:

*+ Giúp HS vận dụng được các KT-KN trong cuộc sống, tương tự tình huống/vấn đề đã học.*

***+*** *Giúp HS tìm tòi, mở rộng thêm những gì đã được học, dần hình thành nhu cầu học tập suốt đời.*

 - Hướng dẫn hs, trả lời câu hỏi 4 sgk trang 112.

 - Yêu cầu hs làm hoàn thành thí nghiệm trang 113: cho hạt đậu nẩy mầm ở những điều sống: khô, ngập nước, ẩm.

**Hướng dẫn học bài ở nhà**

- Học bài và trả lời câu hỏi SGK. Làm bài tập trong vở bài tập

- Chuẩn bị giờ sau: Mỗi nhóm: 10 hạt đỗ đen ngâm trong cốc bông ẩm; 10 hạt đỗ đen để ở cốc khô ; 10 hạt đỗ đen ngâm trong cốc ngập nước ;10 hạt đỗ đen ngâm trong cốc

bông ẩm để trong tủ lạnh. Giờ sau mang đến lớp.

\* Rút kinh nghiệm bài học:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………